

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
HOA NGHIÊM

QUYỂN 37

Phẩm 26: THẬP ĐỊA (Phần 4)

Bồ-tát đã nghe những thắng hạnh
Tâm rất hoan hỷ rải hoa thơm
Phóng ra ánh sáng trong châu báu
Cúng dường Như Lai khen khéo giảng
Trăm ngàn Thiên chúng đều vui mừng
Đồng ở hư không rải các báu:
Tràng hoa, chuỗi ngọc và cờ phướn
Lọng báu, hương xoa đều cúng Phật
Thiên vương Tự tại cùng quyến thuộc
Tâm sinh hoan hỷ trụ hư không
Rải báu thành mây dùng cúng dường
Khen ngợi Phật tử khéo tuyên thuyết
Vô lượng Thiên nữ ở hư không
Đồng tấu âm nhạc tán dương Phật
Trong tiếng ca nhạc đều nói rõ
Lời Phật dứt trừ bệnh phiền não
Pháp tánh vắng lặng không hình tướng
Dường như hư không chẳng phân biệt
Vượt những chấp trước, tuyệt nói phô
Chân thật bình đẳng thường thanh tịnh
Nếu muốn thông đạt các pháp tánh
Nơi có, nơi không tâm chẳng động
Vì muốn cứu đời siêng tu hành
Từ miệng Phật sinh chân Phật tử
Bố thí vẫn không thấy có tướng
Vốn dứt điều ác giữ giới tịnh
Rõ pháp không hại thường gắng nhẫn
Hiểu pháp tánh ly, chuyên tinh tấn
Đã hết phiền não vào thiền định
Khéo đạt tánh không, phân biệt pháp
Đầy đủ trí lực, rộng cứu giúp
Diệt trừ điều ác xưng Đại sĩ
Âm diệu như vậy ngàn vạn thứ
Khen rồi yên lặng chiêm ngưỡng Phật
Giải Thoát Nguyệt thừa Kim Cang Tạng
Dùng hành tướng gì vào địa sau?

Bồ-tát Kim Cang Tạng bảo Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt:

–Thưa Phật tử! Đại Bồ-tát đã đủ Địa thứ năm muốn vào Địa thứ sáu, là địa Hiện tiền, thì phải quán sát mười pháp bình đẳng. Những gì là mười? Đó là tất cả pháp vì vô tướng nên bình đẳng, vì vô thể nên bình đẳng, vì vô sinh nên bình đẳng, vì vô diệt nên bình đẳng, vì xưa nay vốn thanh tịnh nên bình đẳng, vì không hý luận nên bình đẳng, vì không lấy bỏ nên bình đẳng, vì tịch tĩnh nên bình đẳng, vì như huyễn, như mộng, như bóng, như vang, như trăng trong nước, như ảnh trong gương, như dợn nắng, như biến hóa nên bình đẳng, vì có không chẳng khác nên bình đẳng.

Bồ-tát quán sát tất cả pháp như vậy, tự tánh thanh tịnh, tùy thuận không trái nên được vào Địa thứ sáu là địa Hiện tiền, được nhận tùy thuận nhay bén, chưa được pháp Vô sinh nhẫn.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này quán như vậy rồi, lại lấy đại bi làm đầu, đại bi tăng thượng, đại bi đầy đủ, quán thế gian sinh diệt, rồi nghĩ: Thế gian thọ sinh đều do chấp ngã. Nếu lìa sự chấp trước ấy tức không có chỗ sinh.

Lại nghĩ: Phạm phu không trí tuệ chấp trước ngã, thường tìm có, không, suy xét không đúng, khởi vọng hành, hành đạo tà, nghiệp tội, nghiệp phước, nghiệp bất động tích tập thêm lớn. Ở trong các nghiệp hành trồng hạt giống tâm hữu lậu hữu thủ, lại khởi hậu hữu: Sinh và lão tử. Chính là: Nghiệp làm đồng ruộng, thức làm hạt giống, vô minh che rợp, nước ái thấm nhuần, ngã mạn tưới tắm, lưới chấp kiến thêm lớn, mọc mầm danh sắc, danh sắc thêm lớn nảy chồi năm căn, các căn đối nhau sinh ra xúc, xúc đối sinh có thọ, sau khi thọ rồi mong cầu sinh có ái, ái tăng thêm sinh ra thủ, thủ thêm lớn sinh ra hữu, đã sinh hữu thì ở trong các loài khởi thân năm uẩn gọi là sinh, sinh rồi suy biến gọi là lão, chết mất gọi là tử. Nơi lúc lão tử sinh ra những nhiệt nã, do đấy nên có đủ thứ ưu sầu, buồn than, các khổ tập hợp lại. Do nhân duyên tập hợp chớ không có ai tập hợp, rồi theo nhân duyên mà diệt chứ không có ai diệt.

Bồ-tát tùy thuận quán sát tướng duyên khởi như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này lại nghĩ: Vì chẳng tỏ ngộ sự thật bậc nhất nghĩa nên gọi là vô minh, cái tạo ra nghiệp quả là hành, hành nương vào tâm ban đầu là thức, thức cùng bốn uẩn sinh chung là danh sắc, danh sắc tăng trưởng là sáu nhập, căn, cảnh, thức ba thứ hòa hợp là xúc, xúc sinh mà có thọ, nhiễm chấp thọ là ái, thêm lớn ái thành ra thủ, nghiệp hữu lậu do thủ khởi lên là hữu, từ nghiệp khởi ra uẩn là sinh, uẩn chín mùi là lão, uẩn hư hoại là tử, lúc tử ly biệt, ngu mê tham luyến trong tâm phiền muộn là sầu, rơi lệ than thở là thán, tại năm căn là khổ, tại ý tưởng là ưu, ưu khổ càng nhiều là nã.

Như thế thì chỉ có cây khổ tăng trưởng, trọn không ngã không ngã sở, không có người tạo tác, không có người thọ nhận.

Lại nghĩ: Nếu có người tạo tác thì có việc tạo tác. Nếu không có người tạo tác thì không có việc tạo tác, trong sự thật của đệ nhất nghĩa hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này lại nghĩ: Tất cả những thứ hiện hữu trong ba cõi là do một tâm. Đối với việc này Đức Như Lai phân biệt diễn nói về mười hai chi, đều y cứ vào một tâm mà an lập như vậy. Vì sao? Vì theo sự tham dục sinh cùng với tâm, tâm là thức, sự là hành, mê lầm nơi hành là vô minh, vô minh và tâm cùng sinh là danh sắc, danh sắc tăng trưởng là sáu nhập, ba phần của sáu nhập hợp là xúc, xúc cùng sinh ra là thọ, thọ không nhàm đủ là ái, ái giữ chẳng bỏ là thủ, sinh vào các cõi là hữu, có sự phát khởi gọi là sinh, sinh đã tàn lụi là lão, lão hoại là tử.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chư Phật tử! Trong đây vô minh có hai thứ nghiệp: Một là làm cho chúng sinh mê nơi đối tượng duyên, hai là làm nhân sinh khởi hành.

Hành cũng có hai thứ nghiệp: Một là có thể sinh ra báo vị lai, hai là làm nhân sinh khởi thức.

Thức cũng có hai thứ nghiệp: Một là khiến các hữu nối tiếp, hai là làm nhân sinh khởi danh sắc.

Danh sắc cũng có hai thứ nghiệp: Một là hỗ tương trợ thành, hai là làm nhân sinh khởi sáu nhập.

Sáu nhập cũng có hai thứ nghiệp: Một là giữ lấy cảnh giới của tự mình, hai là làm nhân sinh khởi xúc.

Xúc cũng có hai thứ nghiệp: Một là có thể tạo xúc nơi đối tượng duyên, hai là làm nhân sinh khởi thọ.

Thọ cũng có hai thứ nghiệp: Một là hay lãnh thọ các sự yêu ghét, hai là làm nhân sinh khởi ái.

Ái cũng có hai nghiệp: Một là nhiễm chấp các sự khả ái, hai là làm nhân sinh khởi thủ.

Thủ cũng có hai nghiệp: Một là làm cho các phiền não nối tiếp, hai là làm nhân sinh khởi hữu.

Hữu cũng có hai nghiệp: Một là có khả năng làm cho sinh trong các cõi khác, hai là làm nhân sinh khởi sinh.

Sinh cũng có hai nghiệp: Một là hay khởi các uẩn, hai là làm nhân sinh khởi lão.

Lão cũng có hai nghiệp: Một là làm cho các căn biến đổi, hai là làm nhân sinh khởi tử.

Tử cũng có thứ nghiệp: Một là có thể làm hoại các hành, hai là vì chẳng giác tri nên nối tiếp chẳng dứt.

Chư Phật tử! Ở đây vô minh, duyên hành, cho đến sinh duyên lão tử. Do vô minh làm duyên, cho đến sinh làm duyên khiến hành cho đến lão tử chẳng dứt, vì nó trợ thành.

Vô minh diệt thì hành diệt, cho đến sinh diệt thì lão tử diệt. Do vô minh chẳng làm duyên, cho đến sinh chẳng làm duyên, khiến hành cho đến lão tử dứt diệt, vì nó chẳng giúp tác thành.

Chư Phật tử! Tại đây vô minh, ái và thủ chẳng dứt là đường phiền não. Hành và hữu chẳng dứt là đường nghiệp. Những phần khác chẳng dứt là đường khổ.

Sự phân biệt về đời trước, đời sau diệt, ba đường dứt, thì như vậy ba đường lìa ngã, ngã sở, chỉ có sinh diệt dường như bố lau.

Lại nữa vô minh duyên hành là quán quá khứ. Thức cho đến thọ là quán hiện tại. Ái cho đến hữu là quán vị lai. Từ đây về sau xoay vần tiếp nối.

Vô minh diệt thì hành diệt, đó là quán đối đoạn.

Lại nữa trong mười hai chi hữu gọi là ba loại khổ. Trong đây, vô minh, hành đến sáu nhập là Hành khổ. Xúc, thọ là Khổ khổ. Những chi khác là Hoại khổ.

Vô minh diệt, hành diệt đó là ba khổ dứt.

Lại nữa vô minh duyên hành là vô minh làm nhân duyên có thể sinh ra các hành.

Vô minh diệt hành diệt đó là do không có vô minh thì hành cũng không. Các chi khác cũng vậy.

Lại nữa vô minh duyên hành đó là sinh ràng buộc. Vô minh diệt hành diệt đó là

diệt ràng buộc. Các chi khác cũng vậy.

Lại nữa vô minh duyên hành đó là tùy thuận quán không sở hữu. Vô minh diệt hành diệt đó là tùy thuận quán tận diệt. Các chi khác cũng vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát quán các duyên khởi nghịch thuận có mười thứ, đó là có các chi nối tiếp, thân gồm tại một tâm, tự nghiệp sai biệt, chẳng cùng lia bỏ nhau, ba đường chẳng dứt, quán quá khứ, hiện tại, vị lai, ba khổ tụ tập, nhân duyên sinh diệt, sinh diệt ràng buộc, quán không sở hữu và quán tận diệt.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát dùng mười tướng như vậy quán các duyên khởi biết là không ngã, không nhân, không thọ mạng, tự tánh không, chẳng có tác giả, không có thọ giả, liền được môn giải thoát Không hiện tiền.

Quán các chi đều là tự tánh diệt, rốt ráo giải thoát, không có chút pháp tướng sinh, liền được môn giải thoát Vô tướng hiện tiền.

Nhập không, vô tướng như vậy rồi, không có nguyện cầu, chỉ lấy đại Bi làm đầu giáo hóa chúng sinh, liền được môn giải thoát Vô nguyện hiện tiền.

Bồ-tát tu ba môn giải thoát như vậy, lia tướng ta, người, lia tướng tác giả, tướng thọ giả, lia tướng có không.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này đại Bi càng tăng thêm siêng năng tu tập, vì chưa viên mãn pháp phần Bồ-đề nên làm cho viên mãn.

Bồ-tát nghĩ: Tất cả hữu vi, có hòa hợp thì chuyển, không hòa hợp thì không chuyển. Duyên nhóm thì chuyển, duyên không nhóm thì chẳng chuyển. Ta biết pháp hữu vi có nhiều họa hoạn như vậy, nay phải dứt nhân duyên hòa hợp này. Nhưng vì phải thành tựu chúng sinh nên cũng chẳng dứt hẳn các hạnh.

Chư Phật tử! Bồ-tát quán sát các pháp hữu vi có nhiều lỗi lầm, không có tự tánh, không sinh không diệt như vậy nên luôn khởi tâm đại Bi chẳng bỏ chúng sinh, liền được Bát-nhã ba-la-mật hiện tiền, gọi là Trí vô chướng ngại ánh sáng.

Thành tựu Trí quang minh như vậy rồi, đầu tu tập nhân duyên của Bồ-đề phần mà chẳng trụ trong hữu vi. Tuy quán pháp hữu vi tự tánh là tịch diệt, nhưng cũng chẳng trụ trong tịch diệt. Vì pháp phần Bồ-đề chưa viên mãn.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ địa Hiện tiền này, được nhập Tam-muội Không, Tam-muội Tự tánh không, Tam-muội Bạc nhất nghĩa không, Tam-muội Bạc nhất không, Tam-muội Đại không, Tam-muội Hợp không, Tam-muội Khởi không, Tam-muội Như thật chẳng phân biệt không, Tam-muội Chẳng lia bỏ không, Tam-muội Lìa chẳng lìa không.

Bồ-tát này được mười môn Tam-muội Không như vậy làm đầu, thì trăm ngàn Tam-muội không đều hiện tiền.

Cũng vậy, mười môn Tam-muội Vô tướng, mười môn Tam-muội Vô nguyện làm đầu, thì trăm ngàn Tam-muội Vô tướng, Vô nguyện đều hiện tiền.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ địa Hiện tiền này lại tu tập đầy đủ tâm chẳng thể hoại, tâm quyết định, tâm thuần thiện, tâm sâu xa, tâm không thoái chuyển, tâm không dừng nghỉ, tâm rộng lớn, tâm vô biên, tâm cầu trí, tâm tương ứng tuệ phương tiện, tất cả tâm đều viên mãn.

Chư Phật tử! Bồ-tát dùng mười tâm này thuận với trí Phật, chẳng sợ dị luận, vào các trí địa, lia đạo Nhị thừa, thẳng đến trí Phật, các ma phiến não không ngăn trở hủy hoại được, trụ nơi ánh sáng trí tuệ của Bồ-tát, đối với Không, Vô tướng, Vô nguyện đều khéo tu tập, luôn tương ứng với trí tuệ phương tiện, pháp phần Bồ-đề thường thực hành chẳng bỏ.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ địa Hiện tiền này được tăng thượng hạnh Bát-nhã ba-la-mật, được thuận nhãn minh lợi thứ ba, vì tùy thuận không trái với tướng như thật của các pháp.

Chư Phật tử! Bồ-tát đã an trụ địa Hiện tiền này, do nguyện lực nên được thấy nhiều Đức Phật. Đó là thấy trăm Đức Phật, cho đến thấy trăm ngàn ức triệu Đức Phật, đều dùng tâm rộng lớn, tâm sâu xa để cúng dường y phục, thức ăn uống, đồ nằm, thuốc men, tất cả vật dụng đều dâng cúng và cung kính, tôn trọng tán thán, cũng cúng dường tất cả chúng Tăng và đem thiện căn này hồi hướng nơi Vô thượng Bồ-đề.

Ở chỗ chư Phật, Bồ-tát này cung kính nghe pháp, nghe xong thọ trì, được Tam-muội như thật trí tuệ sáng suốt, tùy thuận tu hành ghi nhớ chẳng bỏ. Lại được tạng pháp sâu xa của chư Phật, trải qua trăm kiếp, ngàn ức kiếp, cho đến vô lượng trăm ngàn ức triệu kiếp, những thiện căn đã có lại càng trong sáng.

Ví như chân kim, dùng báu Tỳ-lưu-ly luôn dồi bóng thì càng thêm trong sáng.

Cũng vậy, thiện căn của Bồ-tát ở Địa này, dùng trí tuệ phương tiện theo dõi quán sát, càng thêm trong sáng, càng thêm tịch diệt, không gì che khuất được.

Ví như ánh sáng của mặt trăng chiếu đến thân chúng sinh làm cho được mát mẻ, bốn thứ phong luân không ngăn hoại được.

Cũng vậy, những thiện căn của Bồ-tát ở Địa này hay dập tắt ngọn lửa phiền não của vô lượng trăm ngàn ức triệu chúng sinh. Bốn thứ ma đạo không hủy hoại được.

Trong mười môn Ba-la-mật, Bồ-tát này thiên nhiều về Bát-nhã ba-la-mật, ngoài ra đều tu hết nhưng tùy sức, tùy phần.

Chư Phật tử! Đây là lược nói về Địa thứ sáu là địa Hiện tiền của Đại Bồ-tát.

Bồ-tát an trụ địa này thường hiện làm Thiên vương Thiên Hóa, việc làm tự tại. Tất cả sự vấn nạn của hàng Thanh văn không làm thoái khuất được. Có thể khiến cho chúng sinh trừ diệt ngã mạn, thâm nhập pháp duyên khởi.

Tất cả công hạnh Bồ thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự đều chẳng rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, cho đến chẳng rời niệm đầy đủ trí Nhất thiết chủng trí.

Bồ-tát lại nghĩ: Ở trong tất cả chúng sinh, ta là người đứng đầu, là người tốt đẹp, cho đến là chỗ nương tựa của trí Nhất thiết chủng trí.

Bồ-tát này nếu chuyên cần tinh tấn, trong khoảng một niệm, đạt được trăm ngàn ức Tam-muội, cho đến thị hiện trăm ngàn ức thân Phật, mỗi mỗi thân Phật thị hiện trăm ngàn ức Bồ-tát làm quyến thuộc.

Nếu dùng nguyện lực thị hiện tự tại thì hơn số này, cho đến trăm ngàn ức triệu kiếp chẳng thể tính đếm biết được.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn nêu lại nghĩa này nên nói kệ rằng:

*Bồ-tát viên mãn Địa năm rồi
Quán pháp vô tướng cũng vô tánh
Vô sinh, vô diệt, vốn thanh tịnh
Không có hý luận không lấy bỏ
Thể tướng tịch diệt như huyễn mộng
Có không bất nhị rời phân biệt
Tùy thuận pháp tánh quán như vậy
Trí này được thành vào Địa sáu
Đầy đủ trí minh lợi nhãn thuận
Quán sát tướng sinh diệt thể gian*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Do súc si tối có thể gian
Si tối diệt mất không thể gian
Quán thật nghĩa nhân duyên là không
Chẳng hoại giả danh dụng hòa hợp
Không tác, không thọ, không nghĩ nhớ
Hành pháp như mây nổi khắp nơi
Chẳng biết Chân đế gọi vô minh
Gây tạo nghiệp tưởng, quả ngu si
Thức khởi cùng sinh gọi danh sắc
Như vậy cho đến những rồi khổ
Rõ thấu ba cõi nương nơi tâm
Mười hai nhân duyên cũng như vậy
Sinh tử đều do tâm tạo tác
Tâm nếu diệt rồi, sinh tử hết.
Vô minh có hai thứ tác dụng
Mê lầm trong duyên, làm nhân hành
Như vậy cho đến lão và tử
Do đây quả khổ không cùng tận
Vô minh làm duyên chẳng thể dứt
Duyên đó dứt rồi tất cả dứt
Ngu si, ái, thủ, là phiền não
Hành, hữu là nghiệp, chi khác khổ
Si đến sáu nhập là hành khổ,
Xúc thọ thêm lớn là khổ khổ
Còn những chi khác là hoại khổ,
Nếu thấy vô ngã, ba khổ dứt
Vô minh cùng hành thuộc quá khứ
Thức đến xúc, thọ thuộc hiện tại
Ái, thủ, hữu sinh khổ vị lai
Quán về khổ dứt, ngăn mé dứt
Vô minh làm duyên sinh ràng buộc
Rời được duyên rồi buộc mới hết
Từ nhân sinh quả, lìa thì dứt
Quán sát nơi đây biết tánh không
Tùy thuận vô minh khởi ba cõi
Nếu không tùy thuận ba cõi dứt
Đây có kia có, không cũng vậy
Mười cách tư duy tâm lìa chấp
Chi hữu tiếp nối gồm một tâm
Nghiệp của mình chẳng rời ba đường
Ba đời, ba khổ nhân duyên sinh
Ràng buộc khởi diệt thuận vô tận,
Như vậy, quán khắp pháp duyên khởi
Vô tác, vô thọ, không chân thật
Như huyễn, như mộng, như bóng vang

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Như kẻ ngu chạy theo dợn nắng
Quán sát như vậy vào nơi không
Biết duyên tánh là được vô tướng
Rõ pháp hư vọng không nguyện cầu
Chỉ có Từ bi độ muôn loại.
Đại sĩ tu hành môn giải thoát
Càng thêm đại Bi cầu Phật pháp
Biết các hữu vi hòa hợp tạo
Chí nguyện quyết định siêng hành đạo.
Đủ trăm ngàn môn Tam-muội Không
Vô tướng, Vô nguyện cũng như vậy
Bát-nhã thuận nhĩn đều tăng thượng
Trí tuệ giải thoát được thành mãn
Lại dùng thâm tâm cúng nhiều Phật
Ở trong Phật giáo tu tập đạo
Được tặng Phật pháp thêm thiện căn
Như vàng dùng lưu ly dồi sáng
Như trăng sáng mát tỏa muôn vật
Bốn gió thổi đến, không hoại được
Bạc Bồ-tát này vượt nẻo ma
Dứt trừ phiền não cho chúng sinh
Bạc này thường làm Thiện Hóa vương
Hóa đạo chúng sinh trừ ngã mạn
Việc làm đều cầu trí Nhất thiết
Đều đã vượt hơn đạo Thanh văn
Bồ-tát địa này siêng tinh tấn
Được trăm ngàn ức môn Tam-muội
Cũng thấy biết bao vô lượng Phật
Ví như mặt trời giữa ngày hạ
Sâu xa vi diệu khó thấy biết
Thanh văn, Độc giác không rõ được
Đó là Địa sáu của Bồ-tát
Tôi vì Phật tử đã lược nói
Bấy giờ, Thiên chúng tâm hoan hỷ
Rải báu thành mây ở hư không
Cũng phát đủ thứ tiếng vi diệu
Thưa cùng Đấng Tối Thắng thanh tịnh
Thấu rõ thắng nghĩa trí tự tại
Thành tựu công đức trăm ngàn ức
Đấng Thế Tôn như sen không nhiễm
Vì lợi chúng sinh nói hạnh sâu
Thiên vương Tự tại ở hư không
Phóng ánh sáng lớn chiếu thân Phật
Cũng rải mây thơm tối thượng diệu
Cúng khắp Đấng trừ sạch phiền não

Bấy giờ, Thiên chúng đều vui mừng
Đều phát tiếng hay đồng ca ngợi
Chúng tôi nghe công đức Địa này
Vây là đã được nhiều lợi ích
Thiên nữ lúc ấy, tâm mừng vui
Cùng trời âm nhạc ngàn muôn điệu
Đều do thần lực của Như Lai
Trong tiếng hòa nhạc thành lời nói
Oai nghi tịch tĩnh không sánh kịp
Điều việc khó điều đời nên cúng
Đã vượt tất cả những thế gian
Mà vào thế gian truyền đạo diệu
Dù hiện nhiều vô lượng loại thân
Biết thân mỗi mỗi vô sở hữu
Khéo dùng ngôn từ nói các pháp
Chẳng chấp tướng văn tự âm thanh
Qua đến trăm ngàn các cõi nước
Dùng đồ cúng tốt cúng dường Phật
Trí tuệ tự tại không chấp trước
Chẳng sinh niệm tưởng cõi Phật ta.
Dù siêng giáo hóa các chúng sinh
Mà không sinh tâm người và mình
Tuy đã tu thành hạnh rộng lớn
Đối với pháp lành chẳng tham vướng
Do thấy tất cả các thế gian
Lửa tham, sân, si thường đốt cháy
Nơi các tướng niệm thấy đều là
Phát khởi đại Bi sức tinh tấn
Tất cả chư Thiên và Thiên nữ
Cúng dường nhiều thứ khen ngợi rồi
Tất cả đồng thời đứng lặng yên
Chiêm ngưỡng Thế Tôn mong nghe pháp
Giải Thoát Nguyệt vì chúng lại thưa:
Cả đại chúng đây tâm thanh tịnh
Những hành tướng trong Địa thứ bảy
Trông mong Bồ-tát thương giảng giải.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng nói với Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt:

–Thưa Phật tử! Đại Bồ-tát đã tròn đủ công hạnh của Địa thứ sáu muốn vào Địa thứ bảy là địa Viễn hành, phải tu mười môn tuệ phương tiện phát khởi đạo thù thắng. Những gì là mười? Đó là dù khéo tu Tam-muội Không, Tam-muội Vô tướng, Vô nguyện mà Từ bi chẳng bỏ chúng sinh. Dù được pháp bình đẳng của chư Phật mà thích thường cúng dường Phật. Dù nhập môn trí quán không mà siêng chứa phước đức. Dù xa rời ba cõi mà trang nghiêm ba cõi. Dù dập tắt hết ngọn lửa phiền não mà có thể vì tất cả chúng sinh khởi hạnh diệt tắt ngọn lửa phiền não tham, sân, si. Dù biết các pháp như huyễn, như mộng, như bóng, như vang, như sóng nắng, như biến hóa, như trăng dưới nước, như ảnh

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trong gương, tự tánh bất nhị, mà tùy tâm làm vô lượng việc sai khác. Dù biết tất cả cõi nước dường như hư không mà hay dùng hạnh diệu thanh tịnh trang nghiêm cõi Phật. Dù biết Pháp thân của chư Phật bản tánh không thân mà dùng tướng tốt để trang nghiêm thân mình. Dù biết âm thanh của chư Phật tánh rỗng lặng tịch diệt chẳng thể nói pho, mà có thể tùy tất cả chúng phát ra các thứ âm thanh thanh tịnh sai khác. Dù tùy chư Phật biết rõ ba đời chỉ là một niệm, mà tùy ý hiểu biết sai biệt của chúng sinh, dùng các loại tướng, các thứ thời gian, các loại kiếp số để tu tập các hạnh.

Bồ-tát dùng mười thứ tuệ phương tiện như vậy phát khởi hạnh thù thắng, từ Địa thứ sáu vào Địa thứ bảy. Lúc vào Địa thứ bảy thì các hạnh này thường hiện tiền, gọi là an trụ Địa thứ bảy là địa Viễn hành.

Phật tử, Đại Bồ-tát an trụ Địa thứ bảy rồi, vào vô lượng cõi chúng sinh, vào vô lượng hành nghiệp giáo hóa chúng sinh của chư Phật, vào vô lượng lưới thế giới, vào vô lượng cõi nước thanh tịnh của chư Phật, vào vô lượng pháp sai biệt, vào vô lượng trí hiện giác của chư Phật, vào vô lượng số kiếp, vào vô lượng trí hiểu biết ba đời của chư Phật, vào vô lượng sự tin hiểu sai biệt của chúng sinh, vào vô lượng các loại thân danh sắc của chư Phật thị hiện, vào vô lượng căn tánh sở thích sai biệt của chúng sinh, vào vô lượng ngữ ngôn ngữ âm thanh thanh làm cho chúng sinh hoan hỷ của chư Phật, vào vô lượng các loại tâm hành của chúng sinh, vào vô lượng trí biết rõ rộng lớn của chư Phật, vào vô lượng sự tin hiểu của thừa Thanh văn, vào vô lượng trí đạo của chư Phật dạy khiến tin hiểu, vào vô lượng pháp thành tựu của Bích-chi-phật, vào vô lượng môn trí tuệ sâu xa khiến hưởng nhập của chư Phật, vào vô lượng hạnh phương tiện của chư Bồ-tát, vào vô lượng sự tập thành Đại thừa khiến Bồ-tát được hội nhập của chư Phật.

Bồ-tát này nghĩ: Vô lượng cảnh giới của Như Lai như vậy, cho đến trăm ngàn ức triệu kiếp chẳng thể biết được. Tôi đều phải dùng tâm vô công dụng, không phân biệt để thành tựu viên mãn.

Chư Phật tử! Bồ-tát này dùng trí tuệ sâu xa quán sát như vậy, thường siêng tu tập tuệ phương tiện, khởi đạo thù thắng, an trụ bất động, không một niệm dừng nghỉ phứt bỏ. Đi, đứng, ngồi, nằm, cho đến lúc ngủ chiêm bao cũng chưa từng tương ứng với phiền não. Luôn không hề bỏ những quán niệm như vậy.

Trong mỗi niệm, Bồ-tát này thường có thể hành trì đầy đủ mười Ba-la-mật. Vì sao? Vì mỗi niệm, Bồ-tát này đều lấy đại Bi làm đầu để tu hành Phật pháp hướng đến trí Phật. Những thiện căn đã có đều vì cầu trí Phật mà bố thí cho chúng sinh, gọi là Thí ba-la-mật; có thể diệt trừ những lửa phiền não, gọi là Thi-la ba-la-mật; Từ bi làm đầu không tổn hại chúng sinh, gọi là Nhẫn nhục ba-la-mật; cầu pháp thắng thiện không nhằm chán, gọi là Tinh tấn ba-la-mật; có khả năng nhẫn thọ các pháp bất sinh bất diệt, gọi là Bát-nhã ba-la-mật; có thể xuất sinh vô lượng trí, gọi là Phương tiện ba-la-mật; có thể cầu thắng trí cao tột, gọi là Nguyện ba-la-mật; tất cả dị luận và các chúng ma không cản trở hủy hoại được, gọi là Lực ba-la-mật; biết rõ các pháp đúng thật, gọi là Trí ba-la-mật.

Chư Phật tử! Mười môn Ba-la-mật này, trong mỗi niệm Bồ-tát đều đã đầy đủ.

Cũng vậy, bốn Nhiếp pháp, bốn Pháp trì, ba mươi bảy Phẩm trợ đạo, ba môn Giải thoát, nói tóm cho đến tất cả pháp phần Bồ-đề, trong mỗi niệm, Bồ-tát này đều viên mãn cả.

Bấy giờ, Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt hỏi Bồ-tát Kim Cang Tạng:

–Thưa Phật tử! Bồ-tát chỉ ở trong Địa thứ bảy này đầy đủ tất cả pháp phần Bồ-

đề, hay là trong các Địa khác cũng có thể đầy đủ?

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Thưa Phật tử! Bồ-tát ở trong mười Địa đều có thể đầy đủ pháp phần Bồ-đề, nhưng ở Địa thứ bảy thì thù thắng hơn. Vì sao? Vì Địa thứ bảy hành công dụng viên mãn nên được vào hành tuệ tự tại.

Chư Phật tử! Bồ-tát ở trong Địa thứ nhất vì nguyện cầu duyên nơi tất cả Phật pháp nên đầy đủ pháp phần Bồ-đề; vì Địa thứ hai lia tâm cấu bẩn; vì Địa thứ ba nguyện cầu càng tăng trưởng, được ánh sáng pháp; vì Địa thứ tư nhập đạo; vì Địa thứ năm thuận thế gian mà tu tập; vì Địa thứ sáu tu pháp môn sâu xa; vì Địa thứ bảy khởi tất cả Phật pháp nên đều cũng đầy đủ pháp phần Bồ-đề. Vì sao? Vì Bồ-tát từ Địa thứ nhất cho đến Địa thứ bảy thành tựu phần công dụng của trí. Do công lực này, từ Địa thứ tám cho đến Địa thứ mười hành vô công dụng đều được thành tựu.

Chư Phật tử! Ví như có hai thế giới: Một thời tạp nhiễm, một thời thuần tịnh. Chặng giữa của hai thế giới này khó qua được, chỉ trừ bậc Bồ-tát có nguyện lực đại thần thông phương tiện.

Chư Phật tử! Bồ-tát ở các địa cũng như vậy, có hạnh tạp nhiễm, có hạnh thanh tịnh, chặng giữa của hai hạnh này khó qua được, chỉ trừ Bồ-tát có đại nguyện lực, trí tuệ phương tiện mới có thể qua được.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt hỏi:

–Thưa Phật tử! Bảy Địa Bồ-tát này là hạnh nhiễm hay hạnh tịnh?

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Thưa Phật tử! Từ Địa thứ nhất đến Địa thứ bảy, công hạnh tu tập đều lia bỏ nghiệp phiền não, vì hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, vì được một phần đạo bình đẳng, nhưng chưa được gọi là hạnh vượt phiền não.

Chư Phật tử! Như Chuyển luân thánh vương, ngự nơi voi báu du hành bốn châu thiên hạ, biết có người bần cùng khổ khổ nhưng không bị nhiễm những sự họa hoạn đó, cũng vẫn chưa được gọi là vượt trên nhân loại. Nếu bỏ thân Chuyển luân vương sinh lên cõi trời Phạm thế, ngự Thiên cung thấy ngàn thế giới, du hành ngàn thế giới, thị hiện ánh sáng oai đức của Phạm thiên mới gọi là vượt trên nhân loại.

Chư Phật tử! Bồ-tát cũng như vậy. Ban đầu từ Địa thứ nhất cho đến Địa thứ bảy ngự xe Ba-la-mật du hành thế gian, biết các lỗi lầm nơi phiền não của thế gian. Vì ngự chánh đạo nên chẳng bị lỗi lầm của phiền não làm ô nhiễm, nhưng chưa gọi là hạnh vượt phiền não. Nếu bỏ tất cả hạnh hữu công dụng, từ Địa thứ bảy vào Địa thứ tám, ngự xe Bồ-tát, thanh tịnh du hành thế gian, biết phiền não lỗi lầm, chẳng bị ô nhiễm, mới gọi là hạnh siêu phiền não, vì vượt qua hết tất cả.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ ở Địa thứ bảy này siêu vượt hết những phiền não đa tham trụ ở Địa này chẳng gọi là có phiền não, cũng chẳng gọi là không phiền não. Vì sao? Vì tất cả phiền não chẳng hiện hành nên chẳng gọi là có. Vì cầu trí Phật, tâm chưa hoàn mãn nên chẳng gọi là không.

Chư Phật tử! Bồ-tát an trụ Địa thứ bảy dùng tâm rất thanh tịnh để thành tựu nghiệp thân, nghiệp ngữ và thành tựu nghiệp ý. Tất cả những nghiệp đạo bất thiện bị Phật quả trách đều đã lia bỏ. Tất cả nghiệp thiện mà Phật khen ngợi thì thường khéo tu hành. Tất cả kinh, luận, kỹ thuật của thế gian như đã nói ở Địa thứ năm đều tự nhiên thật hành thông thạo chẳng cần dụng công.

Bồ-tát ở trong tam thiên đại thiên thế giới này làm bậc Đại minh sư. Chỉ trừ Đức

Như Lai và từ Địa thứ tám trở lên, thâm tâm diệu hạnh của các Bồ-tát khác đều không bằng được.

Ở bậc này, những Thiên Tam-muội, Tam-ma-bát-đề, Thần thông giải thoát đều được hiện tiền, nhưng là do tu tập mà thành, chứ chẳng phải được thành quả báo như Địa thứ tám.

Bồ-tát trụ địa này, trong mỗi niệm, tu tập đầy đủ phương tiện trí lực và tất cả pháp phần Bồ-đề đều càng viên mãn hơn.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ địa này nhập Tam-muội Thiện quán trách của Bồ-tát, Tam-muội Thiện trách nghĩa, Tam-muội Tối thắng tuệ, Tam-muội Phân biệt nghĩa tạng, Tam-muội Như thật phân biệt nghĩa, Tam-muội Thiện trụ kiên cố căn, Tam-muội Trí tuệ thần thông môn, Tam-muội Pháp giới nghiệp, Tam-muội Như Lai thắng lợi, Tam-muội Chủng chủng nghĩa tạng sinh tử Niết-bàn môn. Nhập đầy đủ vạn Tam-muội môn đại trí thần thông như vậy, tu tập thanh tịnh địa này là Bồ-tát đắc các Tam-muội ấy; vì Bồ-tát này được nhập các Tam-muội trên đây đều khéo tu tập thanh tịnh phương tiện tuệ, đại Bi lực nên vượt hơn bậc Nhị thừa, được bậc quán sát trí tuệ.

Chư Phật tử! Bồ-tát trụ địa này khéo làm thanh tịnh vô lượng hạnh vô tướng của nghiệp thân, khéo làm thanh tịnh vô lượng hạnh vô tướng của nghiệp ngữ, khéo làm thanh tịnh vô lượng hạnh vô tướng của nghiệp ý nên được ánh sáng của pháp Vô sinh nhẫn.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt hỏi:

–Thưa Phật tử! Bồ-tát từ Địa thứ nhất đến Địa này có vô lượng nghiệp thân, ngữ, lễ nào chẳng vượt hơn hàng Nhị thừa?

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Thưa Phật tử! Các Địa đó đều vượt hơn, nhưng chỉ là do nguyện cầu Phật pháp, chẳng phải là sức của tự trí quán sát. Nay trong Địa thứ bảy này do của lực tự trí nên tất cả hàng Nhị thừa chẳng bì kịp.

Ví như vương tử sinh ở cung vua, do vương hậu sinh có đủ Vương tướng. Khi sinh ra thì đã hơn tất cả các quan, nhưng chỉ do đức lực của nhà vua chớ chẳng phải tự lực, khi thân trưởng thành, thành thạo thuật trị nước mới là do tự lực hơn tất cả thần dân.

Đại Bồ-tát cũng vậy. Lúc mới phát tâm, do vì chí cầu đại pháp nên vượt hơn tất cả Thanh văn, Duyên giác. Nay an trụ Địa thứ bảy do trí tuệ tự lực nên vượt lên trên tất cả hàng Nhị thừa.

Chư Phật tử! Bồ-tát an trụ Địa thứ bảy này có được sự xa lìa hết mực sâu xa, không hành mà thường hành ba nghiệp thân, khẩu, ý, luôn siêng cầu đạo Vô thượng chẳng rời bỏ. Thế nên Bồ-tát này dầu hành nơi thật tế mà chẳng tác chứng.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt hỏi:

–Thưa Phật tử! Bồ-tát lên đến Địa nào có thể nhập được diệt định?

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Thưa Phật tử! Bồ-tát từ Địa thứ sáu trở lên có thể nhập diệt định. Nay an trụ địa này thì có thể mỗi niệm nhập diệt định, cũng mỗi niệm xuất, nhưng không tác chứng. Thế nên Bồ-tát này gọi là thành tựu nghiệp thân, ngữ, ý chẳng thể nghĩ bàn, hành thật tế mà chẳng tác chứng.

Ví như có người ngồi thuyền vào biển, do sức thiện xảo nên không bị tai nạn.

Cũng vậy, Bồ-tát ở Địa này ngồi thuyền Ba-la-mật đi trong biển thật tế, do nguyện lực nên chẳng chứng diệt.

Chư Phật tử! Bồ-tát này được Tam-muội trí lực như vậy, do đại phương tiện, dù thị hiện sinh tử mà luôn trụ nơi Niết-bàn, dù quyến thuộc vây quanh mà thường thích xa lìa, dù do nguyện lực thọ sinh trong ba cõi mà chẳng nhiễm pháp thế gian, tuy thường tịch diệt nhưng do sức của phương tiện nên trở lại thấp sáng, dù đốt nhưng chẳng cháy, dù tùy thuận trí Phật mà thị hiện vào bậc Thanh văn, Bích-chi-phật, tuy được tạt cảnh giới của Phật mà thị hiện ở cảnh giới ma, dù vượt cõi ma mà thị hiện hành pháp ma, dù thị hiện hành đồng với ngoại đạo mà chẳng bỏ Phật pháp, dầu thị hiện tùy thuận tất cả thế gian mà thường thật thành tất cả pháp xuất thế.

Bồ-tát này có tất cả sự trang nghiêm vượt hơn tất cả sự trang nghiêm của Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân, Phi nhân. Tứ Thiên vương, Đế Thích, Phạm vương nhưng chẳng rời bỏ tâm mến thích chánh pháp.

Chư Phật tử! Bồ-tát thành tựu trí tuệ như vậy, trụ địa Viễn hành do nguyện lực nên được thấy nhiều Đức Phật, đó là thấy trăm Đức Phật cho đến thấy trăm ngàn ức triệu Đức Phật; ở chỗ chư Phật dùng tâm rộng lớn, tâm thẳng hoa cung kính tôn trọng, tán thán cúng dường các thứ y phục, thức ăn uống, thuốc men, tất cả vật dụng đều dâng cúng. Cũng cúng dường tất cả chúng Tăng và đem thiện căn hồi hướng nơi Vô thượng Bồ-đề. Lại ở chỗ chư Phật cung kính nghe pháp, nghe xong thọ trì, được ánh sáng của trí tuệ, Tam-muội như thật, tùy thuận tu hành, hộ trì chánh pháp, thường được chư Phật hoan hỷ khen ngợi, hàng Nhị thừa không thể vấn nạn khiến thua được. Bồ-tát này làm lợi ích chúng sinh, đạt pháp nhẫn thanh tịnh, như vậy trải qua vô lượng trăm ngàn ức triệu kiếp những thiện căn đã có càng thêm thù thắng.

Ví như chân kim, dùng các thứ châu báu cẩn xen vào, càng làm cho chân kim sáng chói hơn, những vật trang nghiêm khác không thể sánh được.

Những thiện căn của Bồ-tát trụ Địa thứ bảy này cũng như vậy, do sức của tuệ phương tiện nên càng trong sáng hơn, chẳng phải hàng Nhị thừa sánh kịp.

Chư Phật tử! Ví như ánh sáng mặt trời, những ánh sáng của trăng sao đều không sánh được. Những chỗ sinh lầy trong cõi Diêm-phù-đề, ánh sáng mặt trời có thể làm khô ráo.

Bồ-tát hành Địa Viễn hành này cũng như vậy, tất cả hàng Nhị thừa không thể theo kịp được, có thể làm cạn khô sinh lầy phiền não của tất cả chúng sinh.

Bồ-tát này, trong mười Ba-la-mật thiên nhiều về phương tiện Ba-la-mật, chín môn Ba-la-mật kia đều hành nhưng chỉ tùy sức, tùy phần.

Chư Phật tử! Đây là lược nói về Địa thứ bảy là địa Viễn hành của Đại Bồ-tát.

Bồ-tát an trụ địa này thường làm Thiên vương Tự Tại, khéo vì chúng sinh mà giảng nói pháp chứng trí, khiến họ chứng nhập.

Tất cả công hạnh Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự đều chẳng rời niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng cho đến chẳng rời niệm đầy đủ trí Nhất thiết trí.

Bồ-tát này lại nghĩ: Ta sẽ ở trong tất cả chúng sinh là người đứng đầu, là người tốt đẹp cho đến là nơi nương tựa của trí Nhất thiết chủng trí.

Bồ-tát này nếu phát khởi siêng năng tinh tấn, thì trong khoảng một niệm đạt được trăm ngàn ức triệu Tam-muội, cho đến thị hiện trăm ngàn ức triệu Bồ-tát để làm quyến thuộc.

Nếu dùng nguyện lực thù thắng của Bồ-tát tự tại thị hiện thì hơn số trên đây, cho đến trăm ngàn ức triệu kiếp chẳng thể tính đếm biết được.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn nêu lại nghĩa này nên nói kệ rằng:

*Trí bậc nhất nghĩa đạo Tam-muội
Tu hành sáu Địa tâm đầy đủ
Tức thời thành tựu tuệ phương tiện
Bồ-tát dùng đậy vào Địa bảy.
Chứng ba giải thoát khỏi Từ bi,
Dù đồng Như Lai nhưng cúng Phật,
Tuy quán không nhưng chứa phước đức
Bồ-tát do đậy lên Địa bảy.
Xa rời ba cõi mà trang nghiêm,
Dứt trừ lửa hoặc mà khởi lửa,
Biết pháp không hai siêng tu hành
Rõ cõi là không trang nghiêm cõi,
Hiểu thân bất động, đủ các tướng,
Rõ âm tánh lìa, khéo khai diễn,
Trong khoảng một niệm, hành nhiều việc,
Bậc trí do đậy lên Địa bảy.
Quán sát pháp này được rõ ràng
Rộng vì chúng sinh làm lợi ích,
Vào cõi chúng sinh không ngăn mé
Việc Phật giáo hóa cũng vô lượng.
Cõi nước, các pháp cùng số kiếp
Tâm hành giải dục có thể vào
Thuyết pháp ba thừa cũng vô hạn
Như thế giáo hóa các quần sinh.
Bồ-tát siêng cầu đạo tối thắng
Hết động, chẳng bỏ tuệ phương tiện
Mỗi mỗi hồi hướng Phật Bồ-đề
Niệm niệm thành tựu Ba-la-mật
Phát tâm hồi hướng là bố thí,
Dứt hoặc là giới, chẳng hại nhãn,
Cầu lành không chán là tinh tấn,
Đối đạo chẳng động tức tu thiền,
Nhãn thọ vô sinh là Bát-nhã,
Hồi hướng phương tiện mong cầu nguyện,
Lực không thể lay, trí khéo rõ,
Tất cả như vậy đều thành tựu,
Địa một duyên nơi công đức đủ,
Địa hai Ly cấu, ba nghiệp tịnh,
Địa bốn nhập đạo, năm thuận hành,
Địa sáu trí Vô sinh sáng chiếu,
Địa bảy Bồ-đề công đức toàn
Tất cả đại nguyện đều đầy đủ,
Do đậy có thể vào Địa tám
Tất cả việc làm đều thanh tịnh.*

Địa này khó qua, trí mới vượt
Ví như chặng giữa hai thế giới
Cũng như Thánh vương không nhiễm đấm
Nhưng chưa được gọi vượt thoát hết
Nếu trụ trong Địa trí thứ tám
Mới là vượt qua cảnh giới tâm
Như Phạm Thiên vương vượt nhân loại
Như sen ở nước chẳng nhiễm bùn.
Địa này dù vượt các phiền não
Chẳng gọi có hoặc hay không hoặc
Vì không có phiền não hiện hành
Và tâm cầu trí Phật chưa đủ.
Bao nhiêu nghề nghiệp ở thế gian
Kinh sách từ luận đều thông cả
Thiền định, Tam-muội và thân tức
Tất cả tu hành đều thành tựu.
Bồ-tát tu thành đạo Địa bảy
Vượt hơn tất cả hạng Nhị thừa,
Địa một nguyện thành, đây đo trí,
Ví như vương tử đủ oai lực,
Thành tựu thâm diệu vẫn tiến tu
Tâm tâm tịch diệt chẳng thủ chứng
Ví như ngồi thuyền vào trong biển
Ở nước chẳng bị nước nhận chìm.
Tuệ phương tiện hành đủ công đức
Tất cả thế gian không rõ được
Cúng dường nhiều Phật tâm càng sáng
Như dùng châu báu trang nghiêm vàng.
Bồ-tát Địa bảy trí rất sáng
Như sáng mặt trời khô nước ái
Thường làm vua cõi trời Tự tại
Hóa đạo chúng sinh tu chánh trí.
Nếu do dũng mãnh lực tinh tấn
Được nhiều Tam-muội thấy nhiều Phật
Số tới trăm ngàn vạn ức triệu
Nguyện lực tự tại lại hơn đây.
Địa Viễn hành của Bồ-tát này
Trí tuệ phương tiện đạo thanh tịnh
Tất cả trời và người trong thế gian
Thanh văn, Độc giác không biết được.

